



**THÔNG TIN THUỐC CHO BỆNH NHÂN**

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích tóm tắt thông tin và không thay thế cho chỉ dẫn của bác sĩ chuyên môn



<b>TÊN THUỐC</b>	<b>SUNIGAM 100</b>
<b>Hoạt chất:</b>	Tiaprofenic acid
<b>Nồng độ/hàm lượng:</b>	100mg
<b>Nhóm thuốc:</b>	Thuốc giảm đau, hạ sốt, kháng viêm không steroid
<b>Dạng bào chế:</b>	Viên nén
<b>Nhà sản xuất:</b>	Imexpharm - Việt Nam

<b>Chỉ định:</b>	<p>Điều trị cho người lớn và trẻ em trên 15 kg để giảm đau và viêm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rối loạn cơ xương và khớp như: Viêm khớp dạng thấp, viêm xương khớp, thoái hóa đốt sống cứng khớp, viêm cột sống dính khớp.</li> <li>- Rối loạn quanh khớp như: Viêm xơ, viêm bao hoạt dịch.</li> <li>- Viêm mỗm lồi cầu và viêm các mô mềm khác, bong gân và căng cơ.</li> <li>- Đau thắt lưng, đau và viêm sau phẫu thuật.</li> <li>- Các tổn thương mô mềm khác.</li> </ul>
<b>Cách sử dụng:</b>	Uống thuốc với nhiều nước, có thể uống trong hoặc sau bữa ăn
<b>Liều dùng thông thường:</b>	<p>Theo chỉ định của bác sĩ</p> <p>Liều thông thường:</p> <p>Người lớn: 1-2 viên/lần x 3 lần/ngày. Liều tối đa 600 mg/ngày.</p> <p>Trẻ em: tính theo cân nặng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em trên 15 kg: Liều uống 10 mg/kg/ngày.</li> <li>- Trẻ em từ 15 – 20 kg: Dùng liều 100 mg/ lần, 2 lần/ngày.</li> <li>- Trẻ em từ 20 – 30 kg: Dùng liều 100 mg/ lần, 2 đến 3 lần/ngày.</li> <li>- Trẻ em từ 30 kg trở lên: Dùng liều 100 mg/ lần, 3 lần/ngày.</li> </ul>
<b>Tác dụng phụ:</b>	<p>Các tác dụng phụ có thể gặp :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường gặp: đau bụng, tiêu chảy, táo bón, buồn nôn, nhức đầu, chóng mặt, hoặc phát ban.</li> <li>- Các tác dụng phụ nghiêm trọng cần báo cáo ngay bao gồm: chảy máu tiêu hóa, suy thận, sung nề, khó thở, hoặc phản ứng dị ứng nghiêm trọng (như phù mạch, nổi mề đay).</li> </ul>
<b>Khuyến cáo cho bệnh nhân:</b>	<p>1. Nhận thức về các nguy cơ:</p> <p>Ảnh hưởng đến hệ tiết niệu: Không dùng thuốc nếu có bệnh lý đường tiết niệu. Nếu xuất hiện đau khi tiểu, tiểu ra máu, tiểu nhiều lần hoặc tiểu gấp, ngừng thuốc ngay và báo với bác sĩ.</p> <p>Ảnh hưởng đến tiêu hóa: Thuốc có thể gây loét dạ dày, chảy máu tiêu hóa, đặc biệt ở người có tiền sử bệnh lý tiêu hóa.</p> <p>2. Dấu hiệu cảnh báo với bác sĩ về tác dụng phụ:</p> <p>Xuất hiện đau bụng dữ dội, buồn nôn, tiêu chảy, phân đen.</p> <p>Tiểu máu, phát ban, khó thở, sưng mắt hoặc môi.</p> <p>3. Tham khảo ý kiến bác sĩ về việc sử dụng các thuốc khác:</p> <p>Không tự ý dùng chung với NSAID khác hoặc aspirin để tránh tăng nguy cơ tác dụng phụ.</p> <p>Nếu đang điều trị huyết áp cao hoặc tiểu đường, cần theo dõi thường xuyên vì thuốc có thể ảnh hưởng đến đường huyết và huyết áp.</p> <p>4. Những lời khuyên cho bệnh nhân:</p> <p>Dùng thuốc đúng liều, đúng thời gian theo chỉ định của bác sĩ.</p> <p>Uống thuốc sau bữa ăn để giảm kích ứng dạ dày.</p> <p>Hạn chế rượu bia và hút thuốc để giảm nguy cơ tổn thương tiêu hóa.</p> <p>Nếu có bất kỳ triệu chứng bất thường nào, hãy ngừng thuốc và liên hệ bác sĩ ngay.</p>